

Bản án số : **26/2020/HNGĐ - ST**

Ngày 18 tháng 9 năm 2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con, tài sản chung*”

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn SA**

Ông **Phạm Xoa**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về “*TrA chấp ly hôn, tài sản chung*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2020 và Thông báo mở phiên tòa ngày 07/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị A** - sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: 73 H.L, quận H.C, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông **Ngô Quang K** - sinh năm: 1948. (có mặt)

Địa chỉ: 73 H.L, quận H.C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Quang K đã đăng ký kết hôn tại UBND phường ThA Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 12/5/2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống, khiến vợ chồng nhiều lần cãi vã, tình cảm vợ chồng dần dần xa cách. Hiện nay ông bà đã sống ly thân. Vì nhận thấy không còn tình cảm với chồng nên bà Nguyễn Thị A yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Quang K.

- Về con chung: Bà và ông Ngô Quang K có 01 con chung tên là Ngô Phước Lộc, sinh năm 1997. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà và ông Ngô Quang K có tạo lập được 01 ngôi nhà tại 73 Huỳnh Lý, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 547016 được UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/4/2013). Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, bà A và ông K đã tự thỏa thuận được về tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà và ông Ngô Quang K có số tiền nợ chung là 300.000.000 đồng vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương Đà Nẵng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thì số nợ này đã được tất toán xong với Ngân hàng. Do đó, hiện ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Ngô Quang K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị A đăng ký kết hôn tại UBND phường ThA Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 12/5/2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn vì bà A đã có mối quan hệ tình cảm bất chính với người khác. Nay bà A yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Ngô Phước L, sinh năm 1997. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai tùy ý.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Số tiền nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương Đà Nẵng đã giải quyết xong nên không đề cập đến nữa.

Ngoài ra, ông K cho rằng ông bà còn có những khoản nợ chung với nhiều người khác, tuy nhiên tại phiên tòa ông K không thể cung cấp đầy đủ thông tin họ tên, địa chỉ và văn bản xác nhận nợ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu:*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến cho rằng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn của ông Ngô Quang K và bà Nguyễn Thị A. Về con chung, con chung của ông Ngô Quang K và bà Nguyễn Thị A đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị A. Về nợ chung, đối với số tiền nợ chung tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương, ông K và bà A đã giải quyết xong nên không đề cập giải quyết; Đối với những khoản nợ do ông Ngô Quang K cung cấp nhưng không có thông tin rõ ràng nên không đủ cơ sở xem xét trong phạm vi vụ án này, trong trường hợp sau này ông K và bà A thu thập đầy đủ thông tin và phát sinh trA chấp thì các ông bà có thể khởi kiện một vụ án dân sự khác để được giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý vụ án, Tòa án đã đưa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, trA chấp về khoản vay của ông Ngô Quang K, bà Nguyễn Thị A đối với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương đã được tất toán, hiện

nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến nội dung trA chấp trong vụ án này.

[2] Về nội dung:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Ngô Quang K và bà Nguyễn Thị A đăng ký kết hôn tại UBND phường ThA Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 12/5/2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị A, hội đồng xét xử nhận thấy: Ông K và bà A trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông bà hiện đã sống ly thân. Nay ông K và bà A đều xác định không còn dành tình cảm cho nhau, không thể hàn gắn và hòa giải được nữa nên thống nhất ly hôn.

Xét thấy, giữa ông Ngô Quang K và bà Nguyễn Thị A đã không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông K và bà A đã thống nhất thuận tình ly hôn. Việc thuận tình này hoàn toàn tự nguyện nên cần áp dụng các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận trên của ông bà, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu.

2.2. *Về quan hệ con chung*: Ông Ngô Quang K và bà Nguyễn Thị A xác định ông bà có 01 con chung tên là Ngô Phước Lộc, sinh năm 1997. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên HĐXX không đề cập giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung*: Ông Ngô Quang K và bà Nguyễn Thị A đã tự thỏa thuận về tài sản chung và bà Nguyễn Thị A đã rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung nên HĐXX đình chỉ giải quyết yêu cầu về tài sản chung.

2.4. *Về nợ chung*: Đối với số tiền nợ chung 300.000.000 đồng trong thời kỳ hôn nhân phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 286/2017/HĐTDTL-CN ngày 20/10/2017 ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương và bà Nguyễn Thị A, ông K và bà A đã thA toán xong số nợ này, đồng thời Ngân hàng đã xác nhận tính đến thời điểm 17/9/2020 thì ông K và bà A không có dư nợ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương, HĐXX xét thấy khoản nợ chung nói trên không còn tồn tại nên không đề cập giải quyết.

Đối với những khoản nợ do ông Ngô Quang K cung cấp trong quá trình Tòa án hòa giải nhưng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ông K chưa thể cung cấp đầy đủ thông tin họ tên, địa chỉ và văn bản xác nhận nợ cụ thể của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà ông đã đề cập đến. Do đó, HĐXX không đủ cơ sở xem xét trong phạm vi vụ án này, trong trường hợp sau này ông K và bà A thu thập đầy đủ thông tin và phát sinh trA chấp thì các ông bà có thể khởi kiện một vụ án dân sự khác để được giải quyết.

[3] Về án phí, lệ phí :

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị A phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung” của bà Nguyễn Thị A đối với ông Ngô Quang K

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị A và ông Ngô Quang K.

2. *Về tài sản chung*: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị A.

3. *Về nợ chung*: Nếu các đương sự có trA chấp thì có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác để được giải quyết.

4. *Về án phí, lệ phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị A phải chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số **9028** ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền tạm ứng án phí yêu cầu chia tài sản chung là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số **9027** ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu.

II. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ vướng mắc có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Thuận Phước
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Kinh Luân